

Số: 1693 /QĐ-UBND

Quảng Điền, ngày 12 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

Tên công trình: Đê Nước Mắm, thôn Phú Ngạn, xã Quảng Thành.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ Quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành quy định về công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 54/2017/QĐ-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về trách nhiệm, thẩm quyền trong công tác quyết toán dự án hoàn thành đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ban hành Quy định về công tác quản lý đầu tư và xây dựng các dự án sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của chính phủ Đại công quốc Luxembourg tài trợ gồm dự án “ Thí điểm NAMA- hệ thống chiếu sáng sử dụng năng lượng hiệu quả - VIE/041” và dự án “ Thích ứng và chống chịu với biến đổi khí hậu tỉnh Thừa Thiên Huế -VIE/433”;

Căn cứ Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án “ Thích ứng và chống chịu với biến đổi khí hậu tỉnh Thừa Thiên Huế -VIE/433”;

Căn cứ Quyết định số 1553/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về việc thành lập Ban thực hiện dự án “Thích ứng và chống chịu với biến đổi khí hậu” huyện Quảng Điền;

Căn cứ Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Quảng Điền về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đê Nước Mắm, thôn Phú Ngạn, xã Quảng Thành;

Theo đề nghị của Phòng Tài chính Kế hoạch tại Báo cáo thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành không thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán ngày 05 tháng 8 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

- Dự án: Đê Nước Mắm, thôn Phú Ngạn, xã Quảng Thành.
- Mã số dự án: 7730958
- Chủ đầu tư: Ban thực hiện dự án VIE/433- huyện Quảng Điền.
- Địa điểm xây dựng: xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Thời gian thực tế khởi công: Ngày 25 tháng 9 năm 2019.
- Thời gian thực tế hoàn thành: Ngày 10 tháng 7 năm 2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1.Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Tổng mức đầu tư được duyệt	Được duyệt theo quyết toán	Thực hiện	
			Đã thanh toán	Còn được thanh toán
1	2	3	4	5=3-4
Tổng số	1.386.174.000	1.305.448.000	1.305.448.000	0
- Vốn ODA của Chính phủ Luxembourg	1.324.000.000	1.277.448.000	1.277.448.000	
- Vốn đối ứng của đơn vị hưởng lợi (HTX NN Phú Thanh)	62.174.000	28.000.000	28.000.000	0

2.Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
1	2	3
Tổng số	1.386.174.000	1.305.448.000
1. Đền bù, GPMB, TĐC	0	0
2. Xây dựng	1.129.800.000	1.167.000.000
3. Thiết bị	0	0
4. Quản lý dự án		
5. Tư vấn	120.052.000	119.700.000
6. Chi phí khác	70.314.000	18.748.000
7. Chi phí dự phòng	66.008.000	0

3.Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không

- 3.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không
 3.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không
 4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Công trình (HMCT) thuộc Chủ đầu tư quản lý		Công trình (HMCT) giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số			1.305.448.000	
1. Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			1.305.448.000	
2. Tài sản ngắn hạn				

5. Vật tư, thiết bị tồn đọng: Không

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình; ghi tăng nguồn vốn hình thành và tài sản cố định tương ứng là:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Số tiền	Ghi chú
Tổng số	1.305.448.000	
- Vốn ODA của Chính phủ Luxembourg	1.277.448.000	
- Vốn đối ứng của đơn vị hưởng lợi (HTX NN Phú Thanh)	28.000.000	

Tổng các khoản công nợ tính đến ngày phê duyệt quyết toán là:

Tổng nợ phải thu:

0 đồng

Tổng nợ phải trả:

0 đồng

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

Sau khi nhận được quyết định này, Hợp tác xã nông nghiệp Phú Thanh tiến hành điều chỉnh sổ sách kế toán, ghi tăng nguồn vốn hình thành và tài sản cố định tương ứng.

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
Tổng số	1.305.448.000	0
Hợp tác xã nông nghiệp Phú Thanh (Đê Nước Mắm, thôn Phú Ngạn, xã Quảng Thành)	1.305.448.000	

Chủ đầu tư thực hiện công khai tài chính đối với giá trị quyết toán vốn đầu tư hoàn thành chậm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày được phê duyệt quyết toán.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng các phòng: Tài chính Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện, các giám đốc: Ban thực hiện dự án VIE/433- Quảng Điền, Kho bạc nhà nước huyện, Hợp tác xã nông nghiệp Phú Thanh; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân xã Quảng Thành và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Lưu VT .

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Thắng